

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 1
TỔ NGŨ VĂN



ĐÀN Ý

NGŨ VĂN



GIÁO VIÊN: LÊ NGỌC THỨC (0932020559)
TRƯỜNG THCS ĐỨC TRÍ (Q.1)



Đề bài: Suy nghĩ của em về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ qua nhân vật Thúy Kiều (các đoạn trích đã học trong Truyện Kiều – Nguyễn Du) và Vũ Nương (Chuyện người con gái Nam Xương – Nguyễn Dữ)

DÀN Ý CHI TIẾT

I. Mở bài:

- Giới thiệu hai tác giả, tác phẩm và trích dẫn nội dung của đề

II Thân bài : Xây dựng các luận điểm chính sau đây

1. Qua hai tác phẩm : Truyện Kiều của Nguyễn Du và Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ, các tác giả đã xây dựng thành công vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ . Họ là những người không chỉ đẹp ở nhan sắc mà còn có tình cảm mặn mà và thực sự có tài năng .

a. Tình cảm mặn nồng, thủy chung .

Nàng Vũ Nương:

Là một người vợ yêu thương chồng , Là người con dâu hiếu thảo với mẹ chồng, là một người mẹ rất thương yêu con.

Dẫn chứng : Lời lẽ tiễn đưa nghĩa tình: “Chàng đi chuyến này ...hai chữ bình yên “

Lời bà mẹ trước phút lâm chung : “ .. Xanh kia quyết chẳng ...phụ mẹ”

Nghĩ ra trò chơi cái bóng để an ủi , bù đắp cho con nỗi thiếu vắng cha

Là một người phụ nữ thủy chung , giàu lòng tự trọng :

Dẫn chứng : “ Cách biệt ba năm giữ gìn một tiếtbén gót “

Tuy sống đời tiên nữ vẫn buồn khổ, thương nhớ quê hương, gia đình : “ Ngựa Hồ gầm gió Bắctrở về “

Tha thiết muốn trở về để khẳng định nhân cách trong sạch : “ Nàng hiện lênrời biến mất “ .

Nàng Kiều:

Là người phụ nữ có tình cảm mặn mà , sâu sắc .

Dẫn chứng : Trong lời giới thiệu chân dung nàng Kiều , Nguyễn Du ngợi ca :

“Kiều càng sắc sảo mặn mà”

“ Mặn mà “ là tình cảm nồng nàn , đậm thắm không nhạt nhẽo , vô tình , vô tâm .

❖ Đặt Kiều vào trong hoàn cảnh éo le để thấy hết được tâm lòng thủy chung và hiếu thảo của nàng.

Khi gia đình gặp biến , nàng chấp nhận hi sinh bán mình cứu cha và em .

Khi bị lừa gạt, làm nhục, tưởng như Kiều chỉ còn đủ sức nghĩ đến nỗi đau khổ của riêng mình nhưng nàng đã vượt lên trên nỗi đau riêng để xót xa thương cha mẹ và day dứt nhớ chàng Kim Trọng

Dẫn chứng : “Tưởng người...phai”

Dẫn chứng : “ Xót người ..vừa người ôm “

➔ Bài học về đức hi sinh , lòng hiếu thảo , yêu thương .

b .Tài năng:

Mặc dù ý thức hệ phong kiến khẳng định khả năng trí tuệ, chữ “tài” chỉ gắn với người quân tử, kẻ trượng phu, mặc dù từ nghìn năm qua, của Khổng sơn Trình – học đường phong kiến đã đóng chặt cửa đối với người phụ nữ, thế nhưng Nguyễn Du lại khẳng định người phụ nữ thật sự có tài năng:

Dẫn chứng : “Thông minh vốn sẵnca ngâm “

“Cung thương lâu bậcnào nhân “

Đặc biệt , với tài riêng về ngón đàn điêu luyện , khả năng sáng tác nhạc , cung đàn “Bạc mệnh “ khiến người người rơi lệ đã cho ta thấy nàng Kiều thực sự là một người nghệ sĩ có trái tim nhiều đồng cảm , yêu thương .

→ Trong một thời đại với bao quan niệm hẹp hòi về người phụ nữ, hình tượng Thúy Kiều với tài hoa rực rỡ, trí tuệ thông minh mang một ý nghĩa lãng mạn đẹp đẽ, đồng thời biểu hiện một nhân thức đi ngược lại với quan điểm chính thống của Nguyễn Du .

2 . Họ đều là những người phụ nữ đáng được hưởng hạnh phúc nhưng lại bị xã hội phong kiến đầy đoạ: chà đạp lên nhân phẩm, thủ tiêu quyền sống, quyền hạnh phúc của con người.

- Truyện Kiều là tiếng khóc thương, hận cho một con người có số phận bi đát: tình yêu tan vỡ, cốt nhục lìa xa, nhân phẩm bị chà đạp, thân xác bị đoạ đầy.

Nếu truyện cổ tích , kẻ ác chỉ là một nhân vật thì trong Truyện Kiều, kẻ ác là cả một xã hội với đủ mọi hạng người đầy đoạ Kiều.

Dẫn chứng : Thằng bán tơ, quan xử kiện vì 300 lạng vàng , quan mặt sắt đen sì ,quan tổng đốc Hồ Tôn Hiến , Hoạn Thư, Tú Bà , Sở Khanh ...

Cả một xã hội xấu xa đã cướp đi mỗi tình đầu trong trắng, làm giàu trên nước mắt, sự chà đạp nhân phẩm của người phụ nữ yếu đuối đầy đau khổ.

- Chuyện người con gái Nam Xương là lời tố cáo bất bình cho cái chết oan ức của Vũ Nương

Nguyên nhân: Do Trương Sinh, do cái bóng, do đứa con.. những quy kết trách nhiệm là cả một xã hội PK với quan điểm trọng nam khinh nữ , chiến tranh phong kiến triền miên dẫn đến những oan ức , đau khổ mà người phụ nữ là nạn nhân .

Dẫn chứng : “ Vũ Nương hiện lên giữa dòng ...rồi biến mất “ là lời tố cáo sâu sắc nhất bởi : Hạnh phúc không có thực nơi chốn trần gian, không có thực cho người phụ nữ sống dưới thời phong kiến

III .Kết luận:

- Khẳng định 2 tác phẩm khắc họa thành công vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ
- Khẳng định giá trị hiện thực nhưng cao hơn cả là giá trị nhân đạo sâu sắc của những người cầm bút

TRƯỜNG THCS ĐỒNG KHÔI

9Đề bài: *Vẻ đẹp của người lính qua hai bài thơ “Đồng chí”(Chính Hữu) và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”(Phạm Tiến Duật)*

Dàn ý:

I/Mở bài:

- Tầm vóc lớn lao của người lính là nguồn cảm hứng bất tận cho các nhà , nhà thơ - vốn cũng là những người lính.
- Từ trong khói lửa của cuộc chiến tranh thần thánh, các anh trở thành những bức tượng đài trong các trang văn, trang thơ. Trong đó, “Đồng chí” của Chính Hữu, “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật đã khắc họa được vẻ đẹp của người lính một cách rõ nét nhất.

II/Thân bài: nêu được một số luận điểm sau:

1/Nêu khái quát hai bài thơ được sáng tác trong hai thời điểm khác nhau, hai hoàn cảnh khác nhau:

- Bài thơ “Đồng chí” ra đời vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp “trường kỳ gian khổ”
- “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” lại được sáng tác trong những năm tháng ác liệt nhất của cuộc chiến tranh chống Mỹ.
- > Mỗi bài thơ mang đậm hơi thở của thời đại qua hình tượng người lính với vẻ đẹp ngời sáng, tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

2/Vẻ đẹp của những người lính là cái chất nông dân của họ:

- Bài “Đồng chí”:

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

+ Thành ngữ: “nước mặn đồng chua” và phép nói quá “đất cày lên sỏi đá” không chỉ làm ta hình dung miền quê nơi các anh ra đời mà còn hình dung ra cái khổ, cái nghèo của họ, để thấm thía một điều: các anh là những người nông dân: “ra lính” bảo vệ quê hương.

- “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” tuy nhà thơ không đề cập đến nguồn gốc xuất thân của những người lính lái xe nhưng đọc câu thơ: “Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha” thì chữ “lấm”(bẩn, dơ) chính là phương ngữ vùng trung du Phú Thọ -> Các anh cũng vốn là nông dân.

-> Xây dựng được hình tượng người nông dân mặc áo lính là một thành công lớn của nền văn học cách mạng. Và cũng chính vì đều là những người lính nông dân trong thời đại mới nên ở họ có những phẩm chất chung rất đáng trân trọng.

3/Tinh thần chịu đựng khó khăn, gian khổ, là nghị lực phi thường của các anh.

- Những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, những người lính trong bài thơ: “Đồng chí” đã phải chịu vô vàn khó khăn, gian khổ: “Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnhChân không giày”

- liệt kê + bút pháp tả thực -> hiện thực của chiến tranh: không thuốc men, thiếu quân trang, quân dụng, bệnh tật hoành hành...

- Hai mươi năm sau, thế hệ đàn em của các anh - những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn cũng phải chịu những gian nan thử thách không kém phần khốc liệt:

Không có kính không phải vì xe không có kính ... thùng xe có xước

+ Điệp từ “không có kính”, phép liệt kê, tăng tiến -> gian nan vất vả bởi bom đạn kẻ thù. Nếu không có bản lĩnh vững vàng, liệu các anh có thể vượt qua được những thử thách gian nan ấy?

4/ Tình thần lạc quan, một tư thế hiên ngang, đường hoàng trước những thử thách

- Bài thơ “Đồng chí” là “nụ cười buốt giá”, nụ cười buốt giá chưa phải là nụ cười sảng khoái, nhưng nó làm ấm lại không khí lạnh lẽo nơi “rừng hoang sương muối”, làm ấm lên những bàn tay, đôi chân, đã tê cứng vì giá lạnh -> hâm nóng những tâm hồn yêu nước, gửi đến nhau tình tri kỷ, tri âm...-> Trong gian khổ của đời lính, cần biết bao những nụ cười thấm tình đồng chí, đồng đội ấy.

- “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” : tiếng cười “ha ha” thể hiện chất trẻ trung tinh nghịch cùng sự ngạo nghễ, thách thức, tếu táo rất đáng yêu: “Không có kính, ừ thì có bụiNhìn nhau mặt lấm cười ha ha”

+ Điệp từ “ừ thì”, “chưa cần”, tạo nên giọng điệu thách thức,

+ Từ láy “phì phèo”, “ha ha” thể hiện cái chất lãng tử riêng có ở cánh lái xe. Khó khăn, gian khổ trở thành “chuyện nhỏ” khi “từ trong bom rơi”...-> Thái độ sống lạc quan ấy của các anh thật đáng khâm phục.

- Bài thơ “Đồng chí”: “Đêm nay rừng hoang sương muối... chờ giặc tới”

- Tư thế “chờ giặc” -> Hình ảnh các anh chắc tay súng, chủ động trong chiến đấu

- Còn trong cái buồng lái trống huơ trống hoác của cái xe không kính, các anh vẫn chọn cho mình một phong thái “ung dung”, một cái “nhìn thẳng”.

- Cái tư thế ấy, phong thái ấy, tâm hồn các anh càng dào dạt cảm xúc, người chiến sĩ phút chốc thành thi sĩ: “Đầu súng trăng treo”

- Ở “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”, “sao trời” và “cánh chim”- hình ảnh thân thương của quê nhà gần gũi

-> Chiến tranh là thế: khốc liệt và lãng mạn. Thể hiện được chất thi sĩ trong tâm hồn chiến sĩ cũng là nét mới mẻ của văn học cách mạng, góp phần hoàn thiện vẻ đẹp của người lính trong thời đại mới.

5/ Tình đồng chí, đồng đội gắn bó keo sơn, lòng yêu nước thiết tha, ý chí chiến đấu và chiến thắng

- Tình đồng đội ấy giản dị nhưng chan chứa tình người:

+ Cử chỉ: “tay nắm lấy bàn tay” hay “bắt tay qua cửa kính vỡ rồi” -> xuất phát từ tình người “thương nhau”, bởi nó được thử thách trong những ngày tháng

“Súng bên súng đầu sát bên đầu. Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ”, và trong những lúc “bom giật bom rung”.

- Tình đồng chí đồng đội, làm cho những người lính gắn bó với nhau như anh em một nhà:

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời là gia đình đây

+ Trong chiến tranh, khái niệm gia đình mới giản dị làm sao. Giọng thơ vui nhộn, tếu táo nhưng lại bao hàm những ý nghĩa sâu xa về tình người trong chiến tranh.

- Đó là tinh thần sẵn sàng ra đi vì nước của người lính trong bài thơ “Đồng chí”:

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày mặc kệ gió lung lay

+ Các động từ -> “gửi” “mặc kệ” tạo nên giọng điệu mạnh mẽ, dứt khoát. Vì nghĩa lớn các anh tạm gác tình nhà...

- Nói như vậy nhưng trong tim các anh vẫn nặng những nỗi niềm với quê nhà thân thương, bởi các anh hiểu rằng: “Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính” -> Nghệ thuật nhân hóa và hoán dụ cho ta thấy biết bao nỗi nhớ thương của làng quê dành cho anh, hay chính anh cũng nặng lòng với “giếng nước gốc đa”- biểu tượng của quê hương yêu dấu.

- Ở “Bài thơ về tiểu đội xe không”, tình cảm yêu nước thiết tha đã trở thành một phép màu nhiệm, một thứ nhiên liệu đặc biệt để những chiếc xe dù chịu biết bao thương tích chồng chất vẫn lao nhanh về phía trước: “Không có kính rồi xe không có đèn ... có một trái tim”

+ “Trái tim”- phép hoán dụ được dùng để khép lại bài thơ như một điểm nhấn của cảm xúc tự hào về một thế hệ làm nên lịch sử. Chính trái tim yêu nước căm thù giặc nâng các anh lên một tầm cao mới.

III. Kết bài :

- Thể thơ tự do, phóng khoáng diễn tả cảm xúc dâng trào về vẻ đẹp của những người lính trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

- Có lẽ hai bài thơ tái hiện được cả một giai đoạn lịch sử hào hùng của dân tộc. Đồng thời giúp ta hiểu hơn về một thời đại anh hùng.

- Ghi nhớ và tự hào về truyền thống hào hùng của dân tộc, chúng ta nguyện tiếp bước cha anh xây dựng đất nước giàu đẹp..

Đáp án

	Chọn hai tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam để trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của tình đồng đội, đồng chí	5,0 đ
	a. Yêu cầu về kĩ năng: - Nắm vững phương làm bài nghị luận văn học - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Đặc biệt nếu là thơ thì phải nắm vững thao tác phân tích thơ - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục - Không mắc lỗi diễn đạt, không sai lỗi chính tả, dùng từ, trình bày rõ ràng	
	b/ Yêu cầu về kiến thức	

	- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận	0,5 đ	
	- Học sinh chọn hai bài thơ “Đồng chí” và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” để làm rõ vẻ đẹp của người lính (4đ) + Vẻ đẹp của những người lính là cái chất nông dân của họ + Tinh thần chịu đựng khó khăn, gian khổ, là nghị lực phi thường của các anh. + Tinh thần lạc quan, một tư thế hiên ngang, đường hoàng trước những thử thách + Tinh đồng chí, đồng đội gắn bó keo sơn, lòng yêu nước thiết tha, ý chí chiến đấu và chiến thắng ...		
	-Khái quát,đánh giá về nội dung và nghệ thuật của khổ thơ trong việc thể hiện đề tài (0,5đ) Lưu ý:		
	-HS phân tích chung chung mà không chỉ rõ vẻ đẹp của người lính trong hai bài thơ đạt tối đa là 2,5đ -HS diễn xuôi ý thơ nhưng có nêu được vẻ đẹp của người lính đạt tối đa là 2,5đ. -Giám khảo căn cứ vào mức độ phong phú, sâu sắc của bài để đánh giá số điểm cho phù hợp...		

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

Đề bài: *Giá trị của đạo lí: “Uống nước nhớ nguồn” qua bài thơ “Bếp lửa” (Bằng Việt), và “Ánh trăng” (Nguyễn Duy).*

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Câu 4	Giá trị của đạo lí: “Uống nước nhớ nguồn” qua bài thơ “Bếp lửa” (Bằng Việt), và “Ánh trăng” (Nguyễn Duy).	5,0
	a-Yêu cầu về kỹ năng : - Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận văn học. - Bố cục chặt chẽ và hệ thống ý sáng rõ. - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận (chứng minh, bình luận, so sánh... Đặc biệt, phải nắm vững thao tác phân tích liên kết sâu chuỗi các tác phẩm thơ. - Văn trôi chảy, có cảm xúc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục. - Cảm nhận phải gắn với phân tích, bình giá ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu, phát hiện những nét đặc sắc về nghệ thuật, nội dung cảm xúc qu các tác phẩm. - Không mắc lỗi diễn đạt, không sai lỗi chính tả, dùng từ; trình bày rõ ràng.	
TỔNG	b- Yêu cầu về kiến thức:	
	I-Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận: Giá trị đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” được thể hiện thật sâu sắc qua 2 tác phẩm “Bếp lửa” (Bằng Việt), và “Ánh trăng” (Nguyễn Duy).	0.5
	II- Thân bài: 1. Giới thiệu chung: (TỔNG) - Uống nước nhớ nguồn là lòng biết ơn những người đã có công, nuôi dưỡng, giúp đỡ, sẻ chia... - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Điểm chung của 2 tác phẩm: + Hoàn cảnh sáng tác: Bằng Việt và Nguyễn Duy đều đã từng sống, trải qua những năm tháng khó khăn, thiếu thốn, khốc liệt của chiến tranh và được cứu mạng, đùm bọc, sẻ chia... → khi viết tác phẩm này tác giả đang được hưởng cuộc sống hòa bình, ấm no, hiện đại. + Gợi nhắc đạo lí về lòng biết ơn đối với mỗi người.	
		4,0

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN ƠN

Đề : *Cảm nhận về lẽ sống đẹp của con người Việt Nam qua hai tác phẩm “Lặng lẽ Sa pa” và “Mùa xuân nho nhỏ”.*

ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM

	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
	a. Yêu cầu về kĩ năng : - Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận văn học (nghị luận về một khía cạnh nội dung sâu chuỗi 2 tác phẩm), biết kết hợp phân tích nhân vật với phân tích thơ để làm sáng tỏ được vấn đề : lẽ sống cao đẹp của con người Việt Nam - Bố cục 3 phần rõ ràng cân đối, hợp lý - Văn mạch lạc, giàu cảm xúc, hình ảnh thể hiện sự rung động, cảm xúc chân thành của người viết - Không mắc lỗi : chính tả, dùng từ, diễn đạt - Chữ viết rõ ràng, bài làm sạch sẽ	
	b. Yêu cầu về kiến thức:	
Mở bài	- Dẫn dắt - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Lẽ sống cao đẹp của người Việt Nam qua hai tác phẩm “Lặng lẽ SaPa” và “ Mùa xuân nho nhỏ”	0,5
Thân bài	Học sinh trình bày được các ý sau * Học sinh hiểu được thế nào là lẽ sống đẹp từ 2 tác phẩm (hiểu được vấn đề cần nghị luận) : Sống có lý tưởng, có ước mơ, hoài bão, có tinh thần trách nhiệm, khao khát cống hiến cho đời âm thầm, lặng lẽ * Làm nổi bật, làm rõ cảm nhận qua việc phân tích nhân vật anh thanh niên (suy nghĩ, việc làm, lời nói) và các nhân vật khác trong truyện “Lặng lẽ SaPa”, phân tích những vần thơ trong bài “ Mùa xuân nho nhỏ” - Sống đẹp là sống có lý tưởng, hoài bão, ước mơ có tinh thần trách nhiệm: + Anh thanh niên luôn làm tốt công việc “đo gió , đo mưa, đo nắng, tính mây” trên đỉnh Yên Sơn cao hơn	4,0

	2600 mét- nơi “bốn bề chỉ có cây cỏ và mây mù lạnh lẽo”, thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần Yêu nghề (Công việc của cháu gian khổ thể đầy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất.), có tinh thần trách nhiệm cao, hiểu được ý nghĩa của công việc : phục vụ sản xuất , phục vụ chiến đấu + Ông kỹ sư ở vườn rau dưới SaPa cần mẫn với công việc thụ phấn hoa như con ong lặng lẽ hút mật cho đời chỉ với mong muốn “củ su hào nhân dân miền Bắc nước ta ăn được to hơn, ngọt hơn trước”.Đồng chí nghiên cứu khoa học “mười một năm không một ngày xa cơ quan”, suốt ngày “trong tư thế chờ sét”.Anh đang cố gắng hoàn tất bản đồ sét riêng cho đất nước.Anh chính là hình ảnh của những con người quên mình vì nhiệm vụ. + Mượn hình ảnh ẩn dụ “con chim hót”, ”một cành hoa”, “một nốt trầm”, “một mùa xuân nho nhỏ” ,Thanh Hải gửi gắm khát khao làm đẹp cho đời, mang niềm vui, sắc màu đến cho cuộc sống ... - Lẽ sống đẹp còn là biết cống hiến cho quê hương, đất nước lặng lẽ , suốt cả cuộc đời + “Không, không,đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.”.sự khiêm tốn , sự cống hiến lặng lẽ của anh toát lên qua câu từ chối.Trong suy nghĩ của anh , ông kỹ sư ở vườn rau SaPa, đồng chí nghiên cứu khoa học,anh bạn làm trên đỉnh Phan-xi-păng.và nhiều người khác nữa đáng được vẽ hơn vì đóng góp của họ cho đất nước. Tất cả những nhân vật trong truyện – từ chính tới phụ, từ trực tiếp đến gián tiếp xuất hiện qua lời kể của nhân vật khác – đều không có tên riêng.Điều đó đã góp phần làm nổi bật sự cống hiến lặng lẽ của những người lao động mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. + Dù đang nằm trên giường bệnh,nhà thơ.Thanh Hải vẫn nguyện làm “Một mùa xuân nho nhỏ Lặng lẽ dâng cho đời” Nhà thơ góp “ mùa xuân nho nhỏ”của lòng mình vào mùa xuân bao la của đất nước một cách âm thầm, lặng lẽ, không cần được ca ngợi,không cần được lưu danh.Với nhà thơ, sự cống hiến không có giới hạn thời gian, tuổi tác- cống hiến là cả đời người : Dù là tuổi hai mươi Dù là khi tóc bạc * Cảm xúc , thái độ của bản thân (tự hào, yêu quý, trân trọng... những con người ấy).	
--	--	--

Kết bài	- Đánh giá về vấn đề (ý nghĩa, giá trị của lễ sống đẹp) - Suy nghĩ của bản thân	0,5
Lưu ý	- Tránh đếm ý một cách máy móc khi chấm bài - Trân trọng sự sáng tạo của học sinh	

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

Đề bài: *Giá trị thiêng liêng của tình cảm gia đình qua đoạn trích “ Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng và bài thơ “Nói với con” của Y Phương, “ Bếp lửa” của Bằng Việt.*

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Câu 4	Giá trị thiêng liêng của tình cảm gia đình qua đoạn trích “ <i>Chiếc lược ngà</i> ” của Nguyễn Quang Sáng và bài thơ “ <i>Nói với con</i> ” của Y Phương, “ <i>Bếp lửa</i> ” của Bằng Việt.	5,0
	a-Yêu cầu về kỹ năng : - Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận văn học. - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Đặc biệt, phải nắm vững thao tác phân tích liên kết các tác phẩm. - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. - Cảm nhận phải gắn với sự phân tích, bình giá ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu, phát hiện những nét đặc sắc về nghệ thuật, nội dung cảm xúc ... của các tác phẩm. - Không mắc lỗi diễn đạt, không sai lỗi chính tả, dùng từ; trình bày rõ ràng.	
	b- Yêu cầu về kiến thức:	
	I-Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận: tình cảm gia đình sâu nặng, thiêng liêng qua các đoạn trích “ <i>Chiếc lược ngà</i> ” của Nguyễn Quang Sáng và bài thơ “ <i>Nói với con</i> ” của Y Phương , “ <i>Bếp lửa</i> ” của Bằng Việt.	0,5
	II- Thân bài: 1- <u>Tình bà cháu</u> : -DC: “ Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!” → Điệp từ “ Nhóm” được nhắc lại bốn lần mang bốn nghĩa khác nhau, tỏa sáng dần dần nét “ kỳ lạ” của bếp lửa và vẻ đẹp “thiêng liêng” từ vóc dáng đến việc làm, nhất là tình nghĩa của bà. 2- <u>Tình cha con</u> :	4,0

	a- Trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh: + DC1: Ở khu căn cứ: Ông Sáu sung sướng khi tìm được khúc gỗ voi “mặt hớn hở như đứa trẻ được quà” + DC2: Ông Sáu đã thận trọng, tỉ mỉ cưa từng cái răng lược, tần mẩn khắc từng nét chữ “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Lúc nhớ con, lấy lược ra ngắm, mài lên tóc cho bóng. Rất mong gặp con → chỉ bấy nhiêu đó thôi cũng đủ cho ta cảm thấy thật xúc động trước tình cảm mãnh liệt của người cha dành cho con → CLN không còn đơn thuần là món quà, lời hứa của ông Sáu mà đã trở thành một biểu tượng của tình yêu thương, tình phụ tử bất diệt. b- Trong cuộc sống lao động của người miền núi: -DC1: Người cha nói với con về tình cảm cội nguồn: “Chân tiếng cười.” → Động từ “bước”, “chạm”: Từng bước đi, từng tiếng nói của con đều được cha mẹ chăm chút, vui mừng đón nhận. -DC2: Người cha nói với con về truyền thống quê hương: “Người đồng mình thơ sơ da thịt Nghe con.” + Nghệ thuật ẩn dụ, hình ảnh đối lập: Người đồng mình có thể mộc mạc, thô sơ da thịt nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn và ý chí. Chính họ, bằng lao động cần cù để xây dựng quê hương. Ngược lại, quê hương cho họ những phong tục, tập quán tốt đẹp. + Động từ “đục”: âm thanh khỏe khoắn, chắc chắn, rắn rỏi như tính cách người miền núi. + Cha khuyên con bước vào đời luôn vững tin, mạnh mẽ, sống đường hoàng, vững chãi, ...	
	III- Kết bài: - Khái quát, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm. - Liên hệ bản thân.	0,5
	Lưu ý : Học sinh có thể triển khai luận điểm theo nhiều cách khác nhau. Giám khảo đánh giá mức điểm dựa trên kĩ năng làm bài và nội dung toàn bài của học sinh.	

TRƯỜNG THCS ĐỨC TRÍ

Đề bài: *Cảm xúc đẹp về thiên nhiên qua một số bài thơ đã học.*

ĐÁP ÁN	BIỂU ĐIỂM
1. Yêu cầu về nội dung: - Đây là một đề làm văn có tính chất mở. Nó cho phép người làm bài được tự do lựa chọn đối tượng để phân tích. Tuy nhiên, người làm bài phải tôn trọng những giới hạn được quy định trong đề. + Thứ nhất, người làm bài chỉ nên chọn trong mỗi bài những khổ thơ tiêu biểu. Những khổ thơ đó phải ở trong các bài thơ thuộc chương trình văn học Việt Nam hiện đại lớp 9 học kì 2 (Mùa xuân nho nhỏ, Sang thu...). + Thứ hai, các khổ thơ được chọn phải có nội dung liên quan tới cảm xúc của tác giả trước cảnh thiên nhiên. + Thứ ba, khi phân tích, người làm bài phải có ý thức nêu bật được cảm xúc đẹp về thiên nhiên những khổ thơ nói trên. Những sai phạm các yêu cầu nói trên sẽ làm cho bài viết rơi vào tình trạng xa đề, lan man hoặc lạc đề.	
2. Yêu cầu về kĩ năng: - Để có được kết quả tốt, bài viết còn phải có bố cục rõ ràng. Bài viết không mắc các lỗi về hành văn. Đặc biệt, phải thực hiện tốt thao tác phân tích một đoạn thơ, phải phân tích những yếu tố nghệ thuật của thơ để làm rõ giá trị của nó. - Bài viết phải có đủ ba phần : mở bài, thân bài, kết bài. Trong phần mở bài, nên giới thiệu tác giả, bài thơ và đặc biệt là những khổ thơ được chọn để phân tích. Trong phần thân bài, cần giới thiệu vị trí của phần thơ được chọn trong bài thơ, giới thiệu đại ý của phần thơ được chọn. Sau đó, phân tích và cảm xúc đẹp của tác giả trước thiên nhiên trong phần thơ đó. Có thể, nhận xét và đánh giá ý nghĩa của phần thơ đối với cả bài, đối với đề tài. Cuối cùng, trong phần kết bài cần tổng kết khẳng định phần thơ thể hiện cảm xúc trước thiên nhiên của các nhà thơ. - Có thể hình dung vẻ đẹp của thiên nhiên từ cái nhìn tinh tế của các nhà thơ qua các bài thơ như sau :	
Dàn bài chi tiết: I. Mở bài: - Giới thiệu tác giả, bài thơ và những khổ thơ được chọn để phân tích - Nêu vấn đề: Cảm xúc đẹp trước thiên nhiên	0.5đ
II. Thân bài: A. ĐIỂM CHUNG KHÁI QUÁT: Thi nhân rung động và thể hiện cảm xúc trước bức tranh thiên nhiên tươi đẹp một cách chân thật bằng những hình ảnh gần gũi với đời sống... B. NÉT RIÊNG QUA CÁCH NHÌN VỀ THIÊN NHIÊN CỦA CÁC NHÀ	0.5đ

III. Kết bài: - Khẳng định giá trị nghệ thuật và nội dung của những khổ thơ - Nêu cảm xúc khái quát.	0.5đ
Lưu ý: - Đây là một số gợi ý chung của cả bài. Mỗi phần thơ được chọn sẽ có nội dung cụ thể. Người làm bài sẽ căn cứ vào phần thơ đó phân tích để làm rõ vẻ đẹp cụ thể được biểu hiện trong phần thơ. - Học sinh có thể rút từ những bài thơ khác (kể cả bài đọc thêm) và trình bày cảm nhận theo cách riêng của mình.	

TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN

Đề bài: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của tình đồng đội, đồng chí trong văn học hiện đại Việt Nam qua hai tác phẩm thơ, văn đã học

DÀN Ý

I. Mở bài:	+ Tình đồng chí, đồng đội là một trong những tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của những người lính trong hai cuộc chiến chống Pháp và chống Mỹ + Tình cảm gắn bó keo sơn đó được thể hiện rõ nét qua bài thơ “Đồng chí” (Chính Hữu) và truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” (Lê Minh Khuê) + Chuyên ý:	0.5
II. Thân bài:	A. Giới thiệu chung: - “Đồng chí” được sáng tác thời kỳ kháng chiến chống Pháp - “Những ngôi sao xa xôi” được sáng tác thời kỳ kháng chiến chống Mỹ → Hai tác phẩm đều ca ngợi tình đồng đội, đồng chí - Tình đồng chí là tình cảm của những người chung lý tưởng nhiệm vụ và kết tinh của những tình cảm cao đẹp. B. Vẻ đẹp của tình đồng đội, đồng chí: 1. Sự cảm thông, hiểu biết nỗi lòng, tâm tư tình cảm của nhau. - Thấu hiểu nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương, sự hy sinh lý tưởng cao đẹp “Ruộng nương ... người lính” - Luôn yêu thương bạn bè, thấu hiểu được sở thích, cá tính, nỗi lòng của nhau + Phương Định hiểu rõ cá tính và sở thích của đồng đội: Nho nhónh nhiên ngây thơ thích kẹo, chị Thao cương quyết táo bạo nhưng sợ máu, thích nghe hát, chép nhạc. 2. Chia sẻ những gian lao thiếu thốn - Đồng cam cộng khổ: “Áo anh ... chân không giày”. - Ba cô gái thanh niên xung phong cùng hoàn cảnh sống chiến đấu gian khổ: sống trong hang dưới chân cao điểm tại trọng điểm ác liệt trên tuyến đường Trường Sơn. Hàng ngày phân công nhau lên mặt đường đối mặt với nguy hiểm cái chết. 3. Yêu thương đoàn kết sát cánh bên nhau cùng chiến đấu: - Động viên truyền sức mạnh cho nhau	0.5 3.0

	“Thương nhau tay ... bàn tay” - Quan tâm chăm sóc cho đồng đội + Phương Định sốt ruột lo lắng khi chị Thảo lên cao điểm chưa về, chăm sóc đồng đội tận tình + Khi Nho bị sập hầm, Phương Định moi đất, bế Nho đặt lên đùi mình. “Máu tứa ra", “rửa cho Nho bằng nước ... trên bếp thau” + Luôn có đồng đội yểm trợ giúp sức “Đột nhiên cao điểm bên cạnh ... Họ chỉ viện cho các anh cao xạ, cho chúng tôi” - Dành tình cảm yêu mến, cảm phục đồng đội + Yêu mến những người chiến sĩ mà Phương Định gặp hàng đêm trên trong điểm “Trong suy nghĩ của tôi, những người đẹp nhất ... có ngôi sao trên mũ” 4. Tạo sức mạnh để người lính vượt qua gian khổ hiểm nguy hoàn thành nhiệm vụ: - Trong gian khổ lạc quan yêu đời “Miệng cười buốt giá ... chân không giày” - Trong gian khổ khắc nghiệt hiểm nguy vẫn hồn nhiên vô tư mơ mộng + Phương Định hát, “tiếng hát át tiếng bom”, mơ mộng, chị Thao thích chép bài hát - Đối mặt với kẻ thù, cái chết vẫn hiên ngang dũng cảm: + “Đêm nay rừng hoang ... trăng treo” - Hiên ngang dũng cảm, tinh thần trách nhiệm sẵn sàng hy sinh + Phương Định trong một lần phá bom “Tôi đến gần quả bom ... đường hoàng mà bước tới” C. Đánh giá: - Tình cảm đồng đội, đồng chí là tình cảm thiêng liêng cao quý gắn bó giữa những người lính trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ - Đây là một trong những tình cảm đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ - Tuy phương thức biểu đạt thể hiện khác nhau nhưng cả hai tác phẩm trên đã khắc họa thật đẹp tình cảm của đồng chí, đồng đội của những người lính. - Hai tác phẩm góp phần làm nên phẩm chất tốt đẹp đáng quý của người lính cách mạng ,tạo nên bản anh hùng ca cách mạng.	0,5
III. Kết bài:	- Hai tác phẩm đã để lại trong lòng người đọc ấn tượng sâu sắc về tình đồng chí, đồng đội cao đẹp của những người lính - Suy nghĩ, liên hệ bản thân.	0.5

TRƯỜNG THCS VĂN LANG

Đề bài: Có ý kiến cho rằng:

"Những thói xấu ban đầu là người khách qua đường, sau trở nên bạn thân ở chung nhà, và kết thúc là ông chủ khó tính".

Em hiểu thế nào về ý kiến trên?

Đề bài: Có ý kiến cho rằng: <i>"Những thói xấu ban đầu là người khách qua đường, sau trở nên bạn thân ở chung nhà, và kết thúc là ông chủ khó tính".</i> Em hiểu thế nào về ý kiến trên?		
	a. Yêu cầu về kỹ năng - Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận xã hội. - Bố cục và hệ thống sáng rõ ý. - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận... - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng.	
	b. Yêu cầu về kiến thức	
	- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.	
	- Giải thích rõ khái niệm: “thói hư tật xấu”: là những biểu hiện thông qua ngôn ngữ, cử chỉ, việc làm trong các mối quan hệ giao tiếp giữa người với người trong gia đình- nhà trường- xã hội mà đi ngược lại những chuẩn mực đạo đức và luật pháp của xã hội đề ra. - Giải thích hình ảnh: + “Khách qua đường” là người đến rồi đi ngay, không có mối quan hệ mật thiết với ta. + “Người bạn thân ở chung nhà” là người gần gũi, thường xuyên gắn bó với ta. + “Ông chủ nhà khó tính” là người buộc ta phải lệ thuộc và thường đòi hỏi ta một cách quá đáng. - Từ cách lập luận và giải thích các khái niệm trên ta thấy được nội dung của vấn đề: quá trình hình thành và phát triển những thói hư tật xấu, theo thời gian, mức độ tiềm ẩn ngày càng nặng hơn. - Trong quá trình lập luận phải thể hiện những suy nghĩ và các vấn đề trong nêu đề bài. Học sinh biết vận dụng lý lẽ kết hợp dẫn chứng tiêu biểu trong cuộc sống cũng như trong sách vở để làm sáng tỏ vấn đề. - Chỉ ra được những nguyên nhân, tác hại, biện pháp tránh những thói hư tật xấu đó.	
	Rút ra bài học nhận thức và rèn luyện thái độ sống đúng đắn:	

	- Tránh xa, cảnh giác với những thói hư tật xấu. - Phấn đấu, tu dưỡng đạo đức..... - Nếu lỡ mắc phải phải sửa chữa ngay, dứt bỏ và kêu gọi mọi người cùng hưởng ứng để có thái độ sống tốt đẹp, văn minh hơn trong thời đại mới.	
--	--	--

TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH

Đề bài:

“Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là việc nhỏ. Điều gì trái thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ” (Hồ Chí Minh)

Suy nghĩ của em về lời dạy của Bác qua câu nói trên?

Câu 3	“Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là việc nhỏ. Điều gì trái thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ” (Hồ Chí Minh) Suy nghĩ của em về lời dạy của Bác qua câu nói trên?	3 điểm
	a. Yêu cầu về kỹ năng - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận ... - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày bài rõ ràng.	
	b. Yêu cầu về kiến thức	
Mở bài	Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận	0,5
Thân bài	- <u>Giải thích câu nói:</u> + Điều phải là những điều đúng, điều tốt được nhiều người công nhận, phù hợp với quy luật đời sống, đạo đức xã hội + Điều trái là những điều sai, điều xấu vốn bị gạt ra khỏi nếp nghĩ, lối sống của mọi người. => Bác Hồ dạy chúng ta phải "cố làm cho kì được" điều phải, dù là điều phải nhỏ. Nghĩa là thấy điều phải thì làm với một ý thức tự giác, như là một sự góp nhặt tạo nên việc lớn. Đã là điều trái, dù nhỏ mà không tránh thì nhất định sẽ làm tổn hại đến danh dự, đến lợi ích của người khác và lợi ích chung. - <u>Chứng minh vấn đề:</u> * Lợi ích của việc làm điều phải + Tránh coi thường những cái nhỏ nhặt, làm thật nhiều điều tốt dù là nhỏ để tạo nên thói quen tốt, tạo nên việc lớn có ý nghĩa và tác dụng cho bản thân và xã hội. "<i>Tuổi nhỏ làm việc nhỏ</i>" theo "<i>Năm điều Bác Hồ dạy</i>" là điều kiện tốt nhất để chúng ta làm theo lời chỉ bảo chân tình của Bác. + <u>Một vài dẫn chứng :</u> Sau Cách Mạng tháng Tám thành công, phong trào “Tuần lễ vàng” , “hũ gạo cứu đói” đã giúp nước ta vượt qua khó khăn thử thách những ngày đầu còn non trẻ Trong công cuộc xây dựng đất nước, thiếu nhi Việt Nam đã hưởng ứng phong trào “việc nhỏ nghĩa lớn” . Ngày nay nhiều phong trào trong thiếu niên, nhi đồng đầy ý nghĩa như Nụ cười hồng, quây góp giấy vụn, nuôi heo đất ... để giúp đỡ các bạn khó khăn trên mọi miền đất nước Những việc nhỏ trong đời sống hằng ngày nên làm là: nhặt rác, tiết	0.5 1,0

	kiệm nước, tiết kiệm điện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn * Tác hại của việc không tránh điều trái, dù là điều trái nhỏ + Xả rác, vẽ bằn lên bàn ghế, lên tường, nói chuyện riêng trong giờ học, thiếu ý thức nơi công cộng ... chính là những việc nhỏ cần tránh. - Tác hại của việc không tránh điều trái, dù là điều trái nhỏ: làm việc trái lâu dần thành thói quen, tạo nên những con người vô trách nhiệm, ảnh hưởng xấu đến người khác, đến lợi ích chung. - Phê phán lối sống bỏ qua những điều phải nhỏ, vô tình làm những điều trái nhỏ	0,5
Kết bài	Rút ra bài học nhận thức và rèn luyện thái độ sống đúng đắn: Phải thường xuyên có ý thức làm những điều tốt, việc tốt theo tinh thần “góp gió thành bão” và hết sức tránh điều trái, dù là một điều trái nhỏ.	0.5

